

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm;

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Phước L, sinh ngày 14/01/1997 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Hồng Th, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột 02 người (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007); Vợ tên: Lê Kiều Tr, sinh năm 1995; Con 02 người (lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau từ ngày 06/3/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Trung N, sinh ngày 06/02/1999 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 6A, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh L, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1968; Anh chị

em ruột 02 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau từ ngày 06/3/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Võ Hồng H (tên gọi khác: Cu Lì), sinh năm 2001 (vắng mặt).

+ Anh Võ Minh L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Lâm Quang T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Rạch Lùm A, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2020 Lê Trung N ở khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, điện thoại hỏi L còn ma túy không, L nói còn nên Điều khiển chiếc xe Exiter biển kiểm soát số 69N1-47513 chạy đến nhà của L ở khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, mua 1 bạch ma túy nhưng chưa tính tiền N lấy tép ma túy bỏ vào bóp và cất vào túi quần phía sau bên phải.

Cùng lúc này có Võ Hồng H và Lâm Quang T điện thoại cho L hỏi mua ma túy, H nói mua 500.000 đồng ma túy, T nói mua 1.200.000 đồng ma túy L đồng ý và hẹn giao ma túy cho H và T tại quán cà phê Nhật Tân thuộc khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, L lấy 2 bạch ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên phải và lấy 1 bạch ma túy cất giấu vào chiếc dép lấy băng keo dán lại, rồi quia gang xe của N đi qua khóm 4, thị trấn Sông Đốc để giao ma túy cho H và T nhưng khi đến bến phà khóm 4, thị trấn Sông Đốc thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ trong túi quần của L 2 bạch nìlon bên trong có chất tinh thể màu trắng và thu trong chiếc dép của L đang đi 1 bạch nìlon bên trong có chất tinh thể màu trắng được hàn kín 2 đầu và thu tại nhà L 1 bạch nìlon bên trong có chất tinh thể màu trắng, được lập biên bản niêm phong có chữ ký của L và L khai nhận 4 bạch nìlon bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của L đưa đi bán cho H và T.

Kiểm tra trên người của Lê Trung Nguyên, Công an thu giữ 1 cái bóp da màu đen bên trong bóp có 1 bạch nìlon bên trong có chất tinh thể màu trắng, được

hàn kín 2 đầu và được lập biên bản niêm phong có chữ ký của Nvà Nkhai nhận bọc nilon chứa chất màu trắng bên trong là ma túy do Nmua của L.

Quá trình điều tra L còn khai nhận bán ma túy nhiều lần cho T, L, H cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng tháng 2 năm 2020 Võ Minh L điện thoại hỏi L mua 500.000 đồng ma túy, L đồng ý và L chạy xe đến nhà L tại khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời lấy 1 bọc ma túy và trả cho L 500.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng tháng 2 năm 2020 Võ Hồng H điện thoại hỏi L mua 400.000 đồng ma túy, L đồng ý và trực tiếp đến quán cà phê Nhựt Tân ở khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời giao cho H 1 bọc ma túy và L nhận của H 400.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2020 Lâm Quang T điện thoại hỏi L mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý và trực tiếp đến quán cà phê Nhựt Tân ở khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời giao cho T 1 bọc ma túy và L nhận của T 300.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2020 L tiếp tục điện thoại cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy, L đồng ý nên L trực tiếp đến nhà L ở khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời lấy 1 bọc ma túy và trả tiền cho L 500.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2020 T tiếp tục điện thoại cho L mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý và trực tiếp đến quán cà phê Nhựt Tân ở khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời giao cho T 1 bọc ma túy và L nhận của T 300.000 đồng.

Huỳnh Phước L khai nhận, số ma túy L có là do L mua của Nhân, nhà ở khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đem về nhà phân ra bán lại cho các con nghiện để lấy tiền lời sử dụng ma túy.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

5 bọc nilon có tinh thể màu trắng được niêm phong giám định, 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Samsung màu hồng, 01 điện thoại Vtretu màu đen, 01 điện thoại Viso màu đen, 01 hộp nhựa màu xanh, 44 bọc nilon màu trắng, 01 chiếc xe mô tô hiệu xe Exiter biển kiểm soát số 69N1-47513, 01 bóp da màu đen, 01 đôi dép nhựa màu cam, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 quẹt gaz màu đen, 01 quẹt gaz màu trắng, 01 bình nhựa có nắp màu vàng gắn ống hút màu trắng, 01 ống hút màu trắng hồng, 01 bọc nilon màu trắng, 01 nỏ thủy tinh, 02 chai gaz, 48 ống thủy tinh, 01 đầu khò bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 26/GĐMT-PC09 ngày 08/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Gói 1 mẫu tinh thể màu trắng giám định khối lượng 0,6333 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2 mẫu tinh thể màu trắng giám định bên trong phong bì niêm phong có 2 bịch nylon đều có chất tinh thể màu trắng giám định khối lượng 1,2575 gam, loại Methamphetamine.

Gói 3 mẫu tinh thể màu trắng giám định khối lượng 1,4341 gam, loại Methamphetamine.

Gói 4 mẫu tinh thể màu trắng giám định khối lượng 0,2130 gam, loại Methamphetamine.

4 bịch nylon có tinh thể màu trắng thu của L, kết quả giám định có tổng khối lượng là 3,3249 gram, là loại Methamphetamine.

1 bịch nylon có tinh thể màu trắng thu của Nguyên, kết quả giám định có khối lượng là 0,2130 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Phước L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố đối với bị cáo Lê Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Phước L có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, về tình tiết tăng nặng không, tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Phước L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Hành vi của bị cáo Lê Trung N có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, về tình tiết tăng nặng không, tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với Võ Minh L, Võ Hồng H, Lâm Quang T là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an điều tra ra quyết định xử phạt hành chính, là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Nhân là người bán ma túy cho bị cáo L, do L không xác định được họ và địa chỉ cụ thể ở đâu, hiện nay không còn ở tại địa phương và

đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình Sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước gồm: Số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung màu đen (của L), 01 điện thoại Samsung màu hồng (của L), 01 điện thoại Vtretu màu đen (của L), 01 điện thoại Viso màu đen (của Nguyễn).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 phong bì được niêm phong số 26 ngày 8/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có đánh số 01, 02, 03, 04 có chứa ma túy đá, 01 hộp nhựa màu xanh, 44 bịch nilon màu trắng, 01 bóp da màu đen, 01 đôi dép nhựa màu cam, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 quét gaz màu đen, 01 quét gaz màu trắng, 01 bình nhựa có nắp màu vàng gắn ống hút màu trắng, 01 ống hút màu trắng hồng, 01 bịch nilon màu trắng, 01 nỏ thủy tinh, 02 chai gaz, 48 ống thủy tinh, 01 đầu khò bằng kim loại.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu xe Exiter biển kiểm soát số 69N1-47513 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Q nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Huỳnh Phước L không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, đồng ý với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị và cũng không có ý kiến gì đối với kết luận giám định số 26/GĐMT-PC09 ngày 08/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình lo làm ăn nuôi vợ và con.

Bị cáo Lê Trung Không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, đồng ý với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị và cũng không có ý kiến gì đối với kết luận giám định số 26/GĐMT-PC09 ngày 08/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã biết lỗi, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình lo làm ăn lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra và không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 5 tháng 3 năm 2020, Huỳnh Phước L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà, thuộc khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và Lê Trung Nễn đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L 4 bìch nilon có chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định có tổng khối lượng là 3,3249 gram, là loại Methamphetamine. Thu giữ của N01 bìch nilon có chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định có khối lượng 0,2130 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 26/GĐMT-PC09 ngày 08/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: 4 bìch nilon có chứa tinh thể màu trắng thu của L, kết quả giám định có tổng khối lượng là 3,3249 gram, là loại Methamphetamine. 01 bìch nilon có chứa tinh thể màu trắng thu của Nguyễn, kết quả giám định có khối lượng là 0,2130 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Phước L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Trung Nễn đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Huỳnh Phước L và Lê Trung N là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Đối với bị cáo L vì muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp pháp luật, kiếm tiền bằng con đường phạm pháp là mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo L mua bán ma túy nhiều lần và bán cho nhiều người nên hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo L sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo N vì muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thì ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L và bị cáo N không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, gia đình bị cáo N có công với Cách mạng nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Võ Minh L, Võ Hồng H, Lâm Quang T là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính, là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Nhân là người bán ma túy cho bị cáo L, do L không xác định được họ và địa chỉ cụ thể ở đâu, hiện nay không còn ở tại địa phương và đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại Samsung màu đen (của L), 01 điện thoại Samsung màu hồng (của L), 01 điện thoại Vtretu màu đen (của L), 01 điện thoại Viso màu đen (của Nguyễn), do đây là các điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần phải tịch thu xung công quỹ Nhà nước. Số tiền bị cáo L bán ma túy cho L, H, T 05 lần là 2.000.000 đồng vì đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo L phải nộp 2.000.000 đồng để xung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 phong bì được niêm phong số 26 ngày 8/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có đánh số 01, 02, 03, 04 có chứa ma túy đá, 01 hộp nhựa màu xanh, 44 bịch nilon màu trắng, 01 bóp da màu đen, 01 đôi dép nhựa màu cam, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 quạt gaz màu đen, 01 quạt gaz màu trắng, 01 bình nhựa có nắp màu vàng gắn ống hút màu trắng, 01 ống hút màu trắng hồng, 01 bịch nilon màu trắng, 01 nỏ thủy tinh, 02 chai gaz, 48 ống thủy tinh, 01 đầu khò bằng kim loại.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 (Bút lục số 272A).

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu xe Exiter biển kiểm soát số 69N1-47513 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Q nên không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 47, Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Lê Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước L 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2020. Xử phạt bị cáo Lê Trung N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2020.

3. Về vật chứng:

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại Samsung màu đen (của L), 01 điện thoại Samsung màu hồng (của L), 01 điện thoại Vtretu màu đen (của L), 01 điện thoại Viso màu đen (của Nguyễn). Buộc bị cáo L phải nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để xung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 phong bì được niêm phong số 26 ngày 8/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có đánh số 01, 02, 03, 04 có chứa ma túy đá, 01 hộp nhựa màu xanh, 44 bịch nilon màu trắng, 01 bóp da màu đen, 01 đôi dép nhựa màu cam, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 quẹt gaz màu đen, 01 quẹt gaz màu trắng, 01 bình nhựa có nắp màu vàng gắn ống hút màu trắng, 01 ống hút màu trắng hồng, 01 bịch nilon màu trắng, 01 nỏ thủy tinh, 02 chai gaz, 48 ống thủy tinh, 01 đầu khò bằng kim loại.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 (Bút lục số 272A).

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Exiter biển kiểm soát số 69N1-47513 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Q nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Huỳnh Phước L và bị cáo Lê Trung N mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo